

[illegible]

3	Các hình phẳng trong thực tiễn	Hình vuông, tam giác đều, lục giác đều			1	4p													4p	4,4
		Hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân			1	4p													4p	4,4
		Chu vi và diện tích của một số hình trong thực tiễn										1	9p						9p	10
4	Một số yếu tố thống kê	Thu thập và phân loại dữ liệu			1	4p													4p	4,4
		Biểu diễn dữ liệu trên bảng			1	4p													4p	4,4
		Biểu đồ tranh			1	4p													4p	4,4
		Biểu đồ cột – Biểu đồ cột kép										1	9p						9p	10
tổng				7	28p			4	24p			3	27		1		11p		90p	100
tỉ lệ			40%				30%			20%			10%							
Tổng điểm			4				3			2			1							

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUẬN PHÚ NHUẬN

TRƯỜNG TH – THCS – THPT VIỆT ANH

ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I

(Năm học 2022 - 2023)

MÔN: TOÁN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

(Không kể thời gian phát đề)

Câu 1 (2,25 điểm). Thực hiện các phép tính sau:

a) $352 + (-498)$;

b) $(-123) + (-567)$;

c) $54 + (-200) + (-54) + 700$;

d) $2^2 \cdot 19 - 2^2 \cdot 9 + 1^{2022}$.

Câu 2 (2,25 điểm). Tìm x .

a) $4x - 12 = 2^6 : 2^4$;

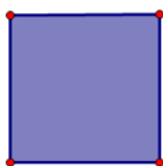
b) $100 - (x + 5) = 50$;

c) $2^x + 1 = 33$.

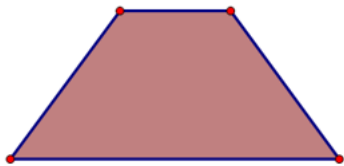
Câu 3 (1,0 điểm). Một nhân viên ở cửa hàng bán đồ ăn nhanh khi xếp số bánh ngọt vào các túi thì thấy rằng nếu xếp mỗi túi 10 chiếc, 12 chiếc hoặc 15 chiếc đều vừa đủ. Tính số bánh ngọt của cửa hàng biết rằng số bánh ngọt trong khoảng từ 100 đến 150 chiếc.

Câu 4 (2,0 điểm).

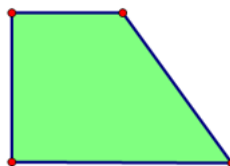
a) Viết tên các hình sau.



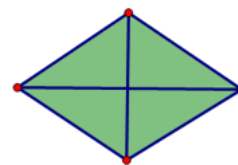
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

b) Vẽ hình bình hành $ABCD$ có độ dài một cạnh bằng 5 cm, một cạnh bằng 3cm.

c) Cô Lan muốn sơn màu hồng cho bốn bức tường phòng ngủ của mình. Các bức tường đều có dạng hình chữ nhật với chiều rộng 5m, chiều cao 4m. Phòng ngủ của cô Lan được thiết kế hai cửa sổ đón nắng giống nhau dạng hình vuông có cạnh 100cm và một cửa ra vào dạng hình chữ nhật chiều cao 250cm, chiều rộng 120cm. Tính diện tích tường cần sơn.

Câu 5 (1,0 điểm). Kết quả điều tra môn học yêu thích nhất của một số bạn khối 6 được cho như trong bảng dữ liệu sau đây:

T	V	T	N	N
T	T	L	L	N
V	T	L	L	T
V	T	L	N	N

Viết tắt: L: Lịch sử, N: Ngoại ngữ, T: Toán, V: Ngữ Văn

a) Hãy gọi tên bảng dữ liệu ở trên.

b) Hãy lập bảng thống kê tương ứng.

Câu 6 (0,5 điểm). Số lượng bánh bán được trong 4 ngày của một cửa hàng được biểu diễn trong biểu đồ sau:

Số bánh mì bán được trong bốn ngày	
Ngày	Số bánh mì bán được
Ngày thứ nhất	
Ngày thứ hai	
Ngày thứ ba	
Ngày thứ tư	

Trong đó  50 bánh,  25 bánh.

a) Số bánh cửa hàng bán được trong ngày nào là cao nhất?

b) Ngày thứ nhất cửa hàng bán được bao nhiêu bánh?

Câu 7 (1,0 điểm). Vẽ biểu đồ cột kép biểu diễn sĩ số học sinh đầu năm và cuối năm của bốn lớp khối 6 được cho trong bảng sau:

Lớp	Sĩ số đầu năm	Sĩ số cuối năm
6A1	32	30
6A2	32	35
6A3	40	37
6A4	34	34

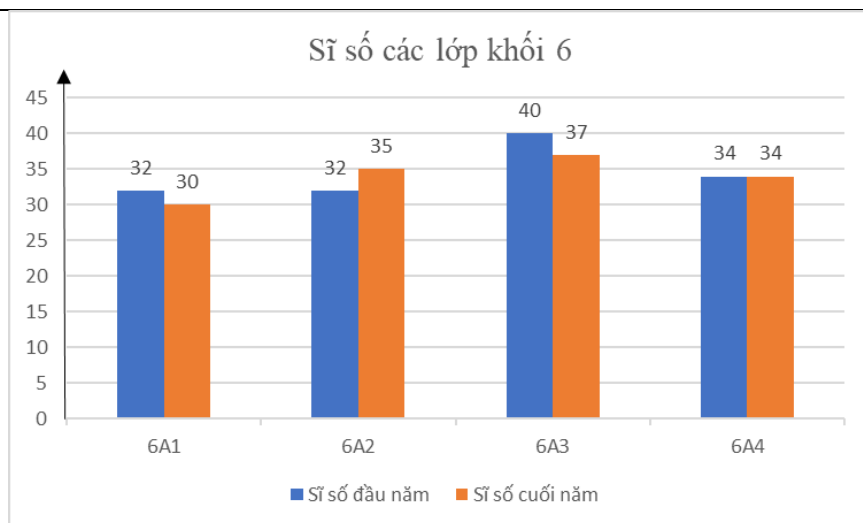
-----HẾT-----

ĐÁP ÁN

Câu	Đáp án	Điểm
1	a) $352 + (-498) = -146$	0.5
	b) $(-123) + (-567) = -690$	0.5
	c)	
	$54 + (-200) + (-54) + 700$	0.25
	$= 54 + (-54) + (-200) + 700$	0.25
	$= 0 + 500$	0.25
	$= 500$	
2	d)	
	$2^2 \cdot 19 - 2^2 \cdot 9 + 1^{2022}$	0.25
	$= 2^2 (19 - 9) + 1$	0.25
	$= 4 \cdot 10 + 1 = 41$	
	a)	0.25x3
	$4x - 12 = 2^6 : 2^4$	
	$4x - 12 = 4$	
	$4x = 16$	
	$x = 4$	
	b)	
	$100 - (x + 5) = 50$	
	$x + 5 = 100 - 50$	0.25x3
	$x + 5 = 50$	
	$x = 45$	
	c)	
	$2^x + 1 = 33$	
	$2^x = 32$	
	$2^x = 2^5$	0.25x3
	$x = 5$	

3	Gọi số bánh ngọt của cửa hàng là a (chiếc) ($a \in \mathbb{N}$; $100 \leq a \leq 150$) Vì nếu xếp số bánh ngọt vào các túi , mỗi túi 10 chiếc, 12 chiếc hoặc 15 chiếc đều vừa đủ nên a là bội chung của 10; 12 và 15 Ta có: $10 = 2.5$; $12 = 2^2.3$; $15 = 3.5$ Do đó BCNN (10, 12, 15) = $2^2 .3.5 = 60$ Suy ra BC (10, 12,15) = B (60) = {0;60;120;180;...} Mà $100 \leq a \leq 150$ nên a = 120. Vậy cửa hàng có 120 chiếc bánh ngọt.	0.25									
4a	a) Hình 1: Hình vuông	0.5									
	Hình 2: Hình thang cân	1.0									
	Hình 3: Hình thang vuông										
	Hình 4: Hình thoi										
b) Vẽ hình đúng		0.25									
	c)	0.25									
	$100cm = 1m$										
	$250cm = 2,5m$										
	$120cm = 1,2m$										
	Diện tích tường cần sơn là: $4.5.4 - 2.1^2 - 2,5.1,2 = 75 (m^2)$										
5	a) Bảng dữ liệu ban đầu.	0.5									
	b) Bảng thống kê.	0.5									
	<table><tr><td>Môn học</td><td>Toán</td><td>Ngữ văn</td><td>Ngoại ngữ</td><td>Lịch sử</td></tr><tr><td>Số bạn chọn</td><td>7</td><td>3</td><td>5</td><td>5</td></tr></table>	Môn học	Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Lịch sử	Số bạn chọn	7	3	5	5
Môn học	Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Lịch sử							
Số bạn chọn	7	3	5	5							
6	a) Cửa hàng bán được nhiều bánh nhất vào ngày thứ ba.	0,25									
	b) Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 225 bánh	0,25									

7



0.5

0.5